TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/DS - ST
Ngày 9 - 11 - 2018
V/V Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyến
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Văn Hoàn – Cán bộ nghỉ hưu tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Ông Nguyễn Xuân Thí – Hưu trí phường Nam lý, Đồng hới, tỉnh Quảng Bình
Thư ký Tòa án: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 11 năm 2018, tại phòng xét xử án Dân sự trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST ngày 10 tháng 01 năm 2018, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2018/QĐ-ST ngày 03/3/2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng B - Địa chỉ: Tháp B1, hàng V , quận H, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Tổng giám đốc Ngân hàng V Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Phúc M – Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro – Ngân hàng B Việt Nam – Chi nhánh Q (theo quyết định số 464/QĐ-B.Q ngày 01/3/2018 của Giám đốc Ngân hàng B Việt Nam Chi nhánh Q). Có mặt

- *Bị đơn:*Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1979

Nơi đăng ký NKTT trước khi xuất cảnh: S2, phường Đ, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang cư trú tại nước ngoài. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2017 và được bổ sung tại bản tự khai ngày 26/01/2018 của nguyên đơn Ngân hàng B Việt Nam (B), trình bày: Ngày

20/01/2016, bà Võ Thị Thanh T đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2016/537455/HĐ với Phòng giao dịch Đ1, Ngân hàng B Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình (B.Quảng Bình) để vay vốn với tổng số tiền 58.000.000đ (Bằng chữ: Năm mươi tám triệu đồng), với thời giạn vay: 40 tháng, mục đích tiêu dùng; lãi suất cho vay: Thả nổi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/537455/HĐ.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của mình, bà Võ Thị Thanh T (Nhân viên văn thư công tác tại Trung tâm Y tỉnh Quảng Bình) đã sử dụng thu nhập của mình thông qua lương, thưởng hàng tháng tại đơn vị công tác để đảm bảo. Giấy đề nghị vay vốn của bà Võ Thị Thanh T có xác nhận về thu nhập hàng tháng của Trung tâm Y tỉnh Quảng Bình. Tổng số tiền vay bà Võ Thị Thanh T đã nhận tại B Quảng Bình là 58.000.000đ theo bảng kê rút vốn ngày 20/01/2016. Trong quá trình quan hệ tín dụng với B Quảng Bình, bà Võ Thị Thanh T đã không thực hiện đúng các thoả thuận, cảm kết tại Hợp đồng tín dụng đã ký với B Quảng Bình và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ gốc, lãi, phí tạm tính đến hết ngày 14/8/2017 là: 53.986.309đ (Trong đó nợ gốc 47.467.878đ, dư nợ lãi trong hạn: 6.087.970đ và lãi quá hạn 430.461đ). Toàn bộ khoản này của bà Võ Thị Thanh T hiện là nợ xấu, là đối tượng theo Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu đối với tổ chức tín dụng. B Quảng Bình đã tiến hành thông quá nợ quá hạn đối với bà Võ Thị Thanh T nhưng bà Võ Thị Thanh T không có mặt tại nơi cư trú. Theo công văn số 834/CTA-PA72 (Đ1) ngày 23/8/2017 của Công an tỉnh Quảng Bình thì ngày 07/6/2016 bà Võ Thị Thanh T đã xuất cảnh ra nước ngoài qua Sân bay Quốc tế Nội Bài hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ vay cho Ngân hàng, B đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết để buộc bà Võ Thị Thanh T phải thanh toán ngay cho B Quảng Bình số tiền 53.986.309đ và số tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa bà Võ Thị Diệu Thuý và B Quảng Bình cho đến này trả nợ xong cho B Quảng Bình.

Phía bị đơn bà Võ Thị Thanh T : Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành gửi Thông báo thụ lý vụ án đối với bà Võ Thị Thanh T và đã tiến hành tống đạt các giấy triệu tập, thông báo về việc mở phiên họp, phiên hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị đơn bà Võ Thị Thanh T tại địa chỉ nơi cư trú S 2, phường Đ, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình nhưng bà Võ Thị Thanh T được xác định không có mặt tại địa phương do đó không có người nhận. Ngày 10/01/2018, Toà án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Võ Thị Thanh T đã được chính quyền địa phương cung cấp thông tin hiện nay bà Võ Thị Thanh T không còn cư trú tại địa phương. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trên tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh của bà Võ Thị Thanh T là S 2, phường Đ, tại UBND phường Đ và tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Điều 173, 177, 179 BLTTDS. Vì vậy, phía bị đơn bà Võ Thị Thanh T không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 474; khoản 5 Điều 477 BLTTDS chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam BIDV để buộc bà Võ Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng số tiền: 61.457.807 đồng; bà Võ Thị Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2017 của nguyên đơn Ngân hàng B Việt Nam (B): Ngày 20/01/2016 bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1979 – có địa chỉ nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: S 2, phường Đ, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2016/537455/HĐ với Ngân hàng để vay vốn. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Thuý đã không thực hiện theo cam kết và đã xuất cảnh ra nước ngoài hiện nay không rõ địa chỉ. Theo Công văn số 834/CTA-PA72 (Đ1) ngày 23/8/2017 Công an tỉnh Quảng Bình thì ngày 07/6/2016 bà Võ Thị Thanh T đã xuất cảnh ra nước ngoài qua Sân bay Quốc tế Nội Bài theo hộ chiếu số B893567, hiện chưa có thông tin nhập cảnh, do đó hiện bà Võ Thị Thanh T không có mặt tại Việt Nam. Để đảm bảo việc thu hồi nợ, nguyên đơn Ngân hàng đã khởi kiện để yêu cầu bà Võ Thị Thanh T phải trả nợ. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35 BLTTDS 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 474, 476 BLTTDS, cụ thể: Tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý án theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B Việt Nam và các giấy tờ có liên quan đến việc giải quyết vụ án, thông báo về nội dung mở phiên họp, phiên hoà giải, phiên toà đến bà Võ Thị Thanh T để bà T có mặt tại Toà án giải quyết vụ án, nhưng vì hiện nay do bà Võ Thị Thanh T đang sinh sống ở nước ngoài và không có địa chỉ cụ thể nên Toà án đã không tống đạt trực tiếp đến bà T được,Toà án đã tiến hành niêm yết tại địa chỉ nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trụ của bà T theo địa chỉ ghi trong Hợp đồng tín dụng tại S 2, phường Đ, thành phố H1, tỉnh Quảng Bình, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, đồng thời tiến hành đăng tin trên trang Web VOVworld của Đài tiếng nói Việt Nam từ ngày 17 – 19/5/2018.

Ngày 10/10/2018, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành mở phiên toà, bị đơn bà Võ Thị Thanh T vắng mặt, nên căn cứ vào các Điều 227, Điều 233, Điều 235, Điều 476 Toà án hoãn phiên toà.

Tại phiên hoà hôm nay ngày 9/11/2018 bà Võ Thị Thanh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 476; điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ Luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

Ngày 20/01/2016, bị đơn bà Võ Thị Thanh T đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2016/537455/HĐ với Phòng giao dịch Đ1, Ngân hàng B Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình (B Quảng Bình) để vay vốn với tổng số tiền 58.000.000đ, thời hạn vay: 40 tháng, mục đích tiêu dùng; lãi suất cho vay: Thả nổi theo hợp đồng. Tại thời điểm vay bà Võ Thị Thanh T đang là nhân viên văn thư của Trung tâm Y tỉnh Quảng Bình do đó để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đã sử dụng thu nhập của mình thông qua lương, thưởng hàng tháng tại đơn vị công tác và được Trung tâm Y tỉnh Quảng Bình xác nhận tại Giấy đề nghị vay vốn. Ngày 20/01/2016 bà Võ Thị Thanh T đã rút vốn vay tại BQuảng Bình với số tiền là 58.000.000đ theo số tài khoản 531.82000 401790 được thể hiện tại Bảng kê rút vốn/hợp đồng tín dụng cụ thể do bà Võ Thị Thanh T ký tên (BL 09). Như vậy, Hợp đồng tín dụng số 01/2016/537455/HĐ đã được ký kết có hình thức, nội dung hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và đã được hai bên thực hiện kể từ ngày 20/01/2016.

Trong quá thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Võ Thị Thanh Thuý đã không thực hiện đúng các thoả thuận, cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký với B Quảng Bình và để phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 26/9/2016 (theo Bản sao kê của B– Chi nhánh Quảng Bình). Tại thời điểm vay vốn bà Võ Thị Thanh T đã sử dụng thu nhập của mình thông qua lương, thưởng hàng tháng tại đơn vị công tác là Trung tâm Y tỉnh Quảng Bình để đảm bảo cho khoản tiền vay. Tuy nhiên, theo Quyết định số 241/QĐ-YTDP ngày 12/7/2016 của Trung tâm Y tỉnh Quảng Bình về việc kỷ luật viên chức đối với bà Võ Thị Thanh T thì kể từ ngày 01/7/2016 bà Võ Thị Thanh Tkhông còn là viên chức của Trung tâm Y tỉnh Quảng Bình và đã xuất cảnh ra nước ngoài không có thông báo cho phía Ngân hàng B.

Việc bị đơn bà Võ Thị Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thoả thuận theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/537455/HĐ đã ký kết và khoản thu nhập để bảo đảm khoản tiền vay của bà Võ Thị Thanh T cũng không còn do vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng B. Theo đơn khởi kiện cũng như ý kiến của ông Nguyễn Phúc M người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên toà yêu cầu Toà án buộc bà Võ Thị Thanh T phải trả hết các khoản nợ cho B. Hội đồng xét xử thấy việc nguyên đơn Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Võ Thị Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng B tính đến ngày 09/11/2018 với số tiền: 61.475.807 đồng , trong đó tiền nợ gốc: 47.467.878 đồng , nợ lãi 14.007.929 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận để buộc bà Võ Thị Thanh T phải trả các khoản nợ trên cho Ngân hàng B Chi Nhánh Quảng Bình.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bà Võ Thị Thanh T phải chịu 3.073. 790 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng B Việt Nam (B) không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.350.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2017/0004502 ngày 03/01/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 26; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều Điều 464; Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 281; Điều 282; Điều 351; Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng b Việt Nam (BIDV) buộc bà Võ Thị Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng B Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình (B Quảng Bình) tính đến ngày 09/11/2018 với khoản tiền: 61.475.807 đồng, trong đó: nợ gốc: 47.467.878 đồng, nợ lãi: 14.007.929 đồng.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Võ Thị Thanh T phải chịu 3.073.790 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) cho Ngân hàng B Việt Nam (B) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án sơ thẩm số AA/2017/0004502 ngày 03/01/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (10/11/2018) cho đến khi bà Võ Thị Thanh T trả hết nợ, hàng tháng bà Võ Thị Thanh T còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 01/2016/537455/HĐ giữa Phòng giao dịch Đ1, Ngân hàng TMCP BViệt Nam – Chi nhánh Quảng Bình (B Quảng Bình) với bà Võ Thị Thanh T.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (B) có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn bà Võ Thị Thanh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Luật sư;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyến